

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S-TP- ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 22/2023/HSST

Ngày 31/3/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Thành.

2. Ông Đoàn Văn Đức.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng .

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Hà Hoàng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST - HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với:

* **Bị cáo: Nguyễn Văn L**, tên gọi khác: L Bò; sinh ngày: 06/01/1986 tại thành phố Đà Nẵng . Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 01, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không. Cha: không rõ; mẹ: Tạ Thị L, trú tại: tổ 01, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng; gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 04.6.2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, theo bản án số 511/2007/HSPT;

- Ngày 26.01.2010, bị Tòa án nhân dân quận S xử phạt 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”;

- Ngày 12.11.2013, bị đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng tại trại H.

Bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 22.9.2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Bị hại*: anh Trần Văn V, sinh năm: 1990, trú tại: tổ 19, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Phạm Thanh P, sinh năm: 1983, trú tại: phòng 505 Chung cư C2, A5, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

2. Anh Cao Thanh C, sinh năm: 1996, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 1 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: 101/41 V, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L*: Luật sư Nguyễn Lê Minh V- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 25/6/2022, tại phòng 505 chung cư C2, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Văn L ngồi ăn uống cùng anh Trần Văn V, anh Cao Thanh C, anh Phạm Thanh P và một số người khác. Trong lúc ăn uống, anh C có kể cho cả nhóm nghe về việc anh C bị mất điện thoại di động tại nhà của anh V (cách đây khoảng 04 năm). Anh V thừa nhận có sự việc này nhưng không liên quan đến mình nên giữa anh V và anh C có nói qua nói lại. Do không thích anh V từ trước và bức tức anh V trong quá trình ăn uống nói chuyện, Nguyễn Văn L (đang ngồi cạnh bên trái anh V) đã dùng tay trái cầm 01 ly thủy tinh chứa nước bia đánh 01 cái vào vùng mắt phải của anh V làm anh V bị thương tích, chảy máu. Được mọi người can ngăn, C và L bỏ về còn anh V được anh Phạm Thanh P đưa đi cấp cứu.

* **Tang vật tạm giữ**: 04 mảnh vỡ ly thủy tinh.

Ngày 04/7/2022, anh Trần Văn V có đơn đề nghị giám định thương tích đối với anh V và đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận S khởi tố vụ án.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 175/TgT ngày 05.8.2022 Trung Tâm pháp y - Sở y tế thành phố Đà Nẵng đã kết luận đối với thương tích của anh V như sau:

- Chấn động não điều trị ổn định.

- Chấn thương vỡ nhãn cầu mắt phải đã được phẫu thuật khâu giác mạc, củng mạc, tái tạo tiền phòng. Hiện các tổn thương bên ngoài đã lành sẹo, còn xuất huyết kết mạc, vận động nhãn cầu trong giới hạn bình thường; nạn nhân khai mắt phải chỉ nhìn

thấy ánh sáng. Kết quả khám chuyên khoa Mắt, kết luận: Thị lực mắt phải ánh sáng dương tính (chỉ nhìn thấy ánh sáng).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 43%.

*** Bồi thường dân sự:**

Trong quá trình tố tụng trước đây anh Trần Văn V yêu cầu Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 92.000.000 đồng gồm: Tiền viện phí 15 ngày: 2.000.000 đồng; tiền tái khám và mua thuốc 05 lần (mỗi lần 2.000.000 đồng): 10.000.000 đồng; tiền ăn uống khi nhập viện (15 ngày): 5.000.000 đồng; tiền thất nghiệp trong 15 ngày nằm viện: 7.500.000 đồng; tiền người nuôi bệnh nhân: 7.500.000 đồng; tiền 06 tháng thất nghiệp khi đang điều trị tại nhà: 50.000.000 đồng; tiền mổ mắt bị hư sau này: 10.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, ban đầu anh Trần Văn V yêu cầu tính khoản tiền viện phí 15 ngày là 1.908.905 đồng theo đúng hóa đơn thu tiền ngày 07.07.2022 của Bệnh viện Đà Nẵng; anh đồng ý rút yêu cầu đối với 02 khoản: tiền tái khám và mua thuốc 05 lần (mỗi lần 2.000.000 đồng): 10.000.000 đồng; tiền mổ mắt bị hư sau này: 10.000.000 đồng và đồng ý tính lại tiền 06 tháng thất nghiệp khi đang điều trị tại nhà là 48.000.000 đồng (8000.000 đồng/tháng) thay vì 50.000.000 đồng như trước đây.

Như vậy các khoản tiền anh Trần Văn V yêu cầu Nguyễn Văn L bồi thường gồm: tiền viện phí 15 ngày: 1.908.905 đồng; tiền ăn uống khi nhập viện (15 ngày): 5.000.000 đồng; tiền thất nghiệp trong 15 ngày nằm viện: 7.500.000 đồng; tiền người nuôi bệnh nhân trong 15 ngày nằm viện: 7.500.000 đồng; tiền 06 tháng thất nghiệp khi đang điều trị tại nhà: 48.000.000 đồng. Tổng các khoản trên là: 69.908.905 đồng. Ngoài ra, anh V còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần là 30 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay 1.490.000 đồng. Cụ thể: 1.490.000 đồng/tháng x 30 = 44.700.000 đồng.

Tổng cộng số tiền anh V yêu cầu bị cáo phải bồi thường là: 114.608.905 đồng.

Tuy nhiên, sau khi thương lượng giữa anh V và bị cáo Nguyễn Văn L đã thống nhất thỏa thuận số tiền bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho anh V là 50.000.000 đồng; số tiền còn lại anh V đồng ý không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường nữa.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

- Áp dụng điểm c khoản 3 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: tại phiên tòa, giữa anh V và bị cáo Nguyễn Văn L đã thống nhất thỏa thuận số tiền bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho anh V là 50.000.000 đồng, vì vậy đề nghị HĐXX buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho anh V số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 04 mảnh vỡ ly thủy tinh hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

Tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Lê Minh V vắng mặt nhưng tại bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L Luật sư trình bày như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình xuất phát từ việc có mâu thuẫn trong công việc từ trước và có phần bức tức bị hại V trong quá trình ăn uống, tranh cãi, có sử dụng bia rượu, không tỉnh táo, không làm chủ bản thân đã dùng ly bia đánh vào vùng mắt gây thương tích cho bị hại nên Luật sư hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận S về tội danh, về khung hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng bị cáo Nguyễn Văn L có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên khi có mâu thuẫn, bức xúc thì không biết lựa chọn cách giải quyết phù hợp theo quy định của pháp luật mà lại chọn hành vi dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo tại địa phương và là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già ốm đau. Do đó, Luật sư đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 25/6/2022, tại phòng 505 chung cư C2, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn L có hành vi dùng tay trái cầm 01 ly thủy tinh đánh 01 cái vào vùng mắt phải của anh Trần Văn V làm anh V bị vỡ nhãn cầu mắt phải và nhiều vết thương xây sát vùng mặt, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 43%.

Hành vi trên của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã sử dụng 01 ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Trần Văn V với tỷ lệ tổn thương cơ thể 43% đã đủ yếu tố cấu thành tội “*cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 (điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ;

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai trước đây bị cáo không thích anh V do nhất thời bất đồng quan điểm trong công việc sơn vôi, nay sẵn bực tức anh V trong quá trình ăn uống nên bị cáo đã dùng ly bia đánh vào vùng mắt của anh V gây thương tích; bản thân anh V lại khẳng định giữa bị cáo và anh V từ trước đến nay trong quá trình làm việc chung (thợ sơn vôi) không có mâu thuẫn gì, còn trong quá trình ăn uống tại nhà anh Phương có xảy ra lời qua tiếng lại giữa anh V và anh Cao Thanh C, không liên quan gì đến bị cáo Nguyễn Văn L, việc bị cáo L dùng ly bia đánh vào vùng mắt phải của anh thì anh hoàn toàn bất ngờ. Vì vậy, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L còn mang tính chất côn đồ, bị cáo đánh gây thương tích cho anh V khi không có mâu thuẫn gì nhưng Viện kiểm sát nhân dân quận S không xem xét tình tiết côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS đối với Nguyễn Văn L là chưa chính xác mà cần phải xác định hành vi của Nguyễn Văn L cấu thành tội “*cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự mới thỏa đáng.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 04.6.2007, bị Tòa án nhân dân nhân dân tối cao tại Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, theo bản án số 511/2007/HSPT; ngày 26.01.2010, bị Tòa án nhân dân quận S xử phạt 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; ngày 12.11.2013, bị đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng tại trại H C.

Do đó, cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

HĐXX cũng không có cơ sở để chấp nhận ý kiến bào chữa của vị Luật sư cho rằng hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Văn L đối với anh V xuất phát từ mâu thuẫn trong công việc từ trước đó và xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, trình độ học vấn thấp, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến bào chữa của vị Luật sư về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình tố tụng trước đây anh Trần Văn V yêu cầu Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 92.000.000 đồng gồm: Tiền viện phí 15 ngày: 2.000.000 đồng; tiền tái khám và mua thuốc 05 lần (mỗi lần 2.000.000 đồng): 10.000.000 đồng; tiền ăn uống khi nhập viện (15 ngày): 5.000.000 đồng; tiền thất nghiệp trong 15 ngày nằm viện: 7.500.000 đồng; tiền người nuôi bệnh nhân: 7.500.000 đồng; tiền 06 tháng thất nghiệp khi đang điều trị tại nhà: 50.000.000 đồng; tiền mổ mắt bị hư sau này: 10.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, ban đầu anh Trần Văn V yêu cầu tính khoản tiền viện phí 15 ngày là 1.908.905 đồng theo đúng hóa đơn thu tiền ngày 07.07.2022 của Bệnh viện Đà Nẵng ; anh đồng ý rút yêu cầu đối với 02 khoản: tiền tái khám và mua thuốc 05 lần (mỗi lần 2.000.000 đồng) :10.000.000 đồng; tiền mổ mắt bị hư sau này: 10.000.000 đồng và đồng ý tính lại tiền 06 tháng thất nghiệp khi đang điều trị tại nhà là 48.000.000 đồng (8000.000 đồng/tháng) thay vì 50.000.000 đồng như trước đây.

Như vậy, các khoản tiền anh Trần Văn V yêu cầu Nguyễn Văn L bồi thường gồm: tiền viện phí 15 ngày: 1.908.905 đồng; tiền ăn uống khi nhập viện (15 ngày): 5.000.000 đồng; tiền thất nghiệp trong 15 ngày nằm viện: 7.500.000 đồng; tiền người nuôi bệnh nhân trong 15 ngày nằm viện: 7.500.000 đồng; tiền 06 tháng thất nghiệp

khi đang điều trị tại nhà: 48.000.000 đồng. Tổng các khoản trên là: 69.908.905 đồng. Ngoài ra, anh V còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần là 30 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay 1.490.000 đồng. Cụ thể: 1.490.000 đồng/tháng x 30 = 44.700.000 đồng.

Tổng cộng số tiền anh V yêu cầu bị cáo phải bồi thường là: 114.608.905 đồng.

Tuy nhiên, sau khi thương lượng giữa anh V và bị cáo Nguyễn Văn L đã thống nhất thỏa thuận số tiền bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho anh V là 50.000.000 đồng; số tiền còn lại anh V đồng ý không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường nữa.

Xét thấy, sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa anh V và bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự nên cần công nhận sự thỏa thuận trên của anh V và bị cáo Nguyễn Văn L là phù hợp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

[4] Xử lý vật chứng:

- Đối với 04 mảnh vỡ thủy tinh từ chiếc ly uống bia mà bị cáo L dùng làm công cụ đánh gây thương tích cho anh V, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2023)

[5] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1/ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 22.9.2022.

2/ Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần Văn V và bị cáo Nguyễn Văn L về việc bồi thường thiệt hại như sau: bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn V số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

3/ Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy 04 mảnh vỡ ly thủy tinh hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2023.

4/ Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo Nguyễn Văn L, bị hại Trần Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Thanh P, anh Cao Thanh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phước Hòa

